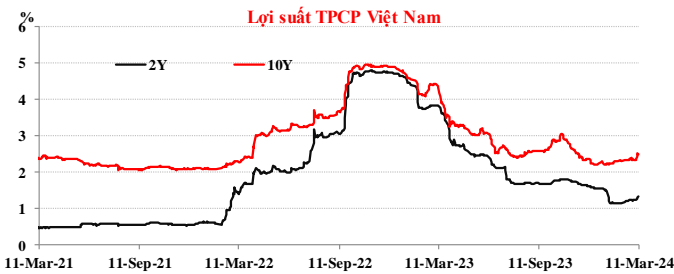


Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.80	0.00	5.20	0.00	3Y	1.34	0.007
1W	1.07	0.01	5.29	0.00	5Y	1.56	0.005
2W	1.36	0.04	5.36	0.00	7Y	1.94	-0.014
1M	2.06	0.00	5.40	0.00	10Y	2.47	-0.035
2M	2.54	-0.04	5.49	-0.01	15Y	2.68	-0.033
3M	2.79	-0.01	5.56	0.00			
6M	4.30	0.02	5.61	0.01			
9M	4.68	-0.01	5.68	-0.02			
1Y	5.28	0.04	5.73	-0.01			

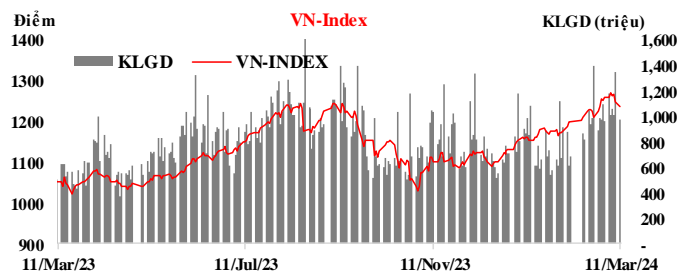


Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 11/03/2024

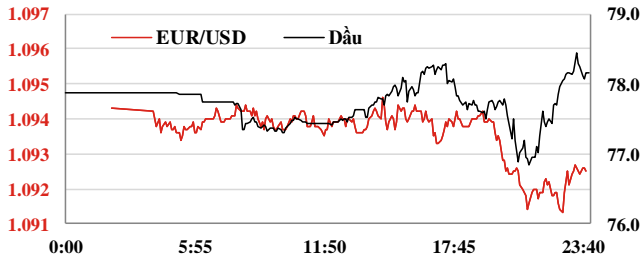
Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	3,000.00	-	-	-	0.00
Sell Outright	-	14,999.80	-	14,999.80	14,999.80
Tổng				- 14,999.80	

Chứng khoán ngày 11/03/2024

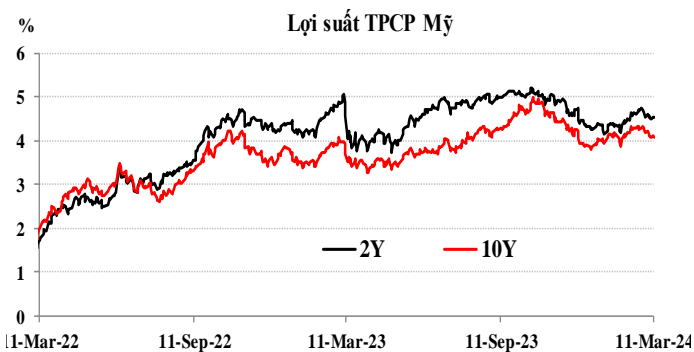
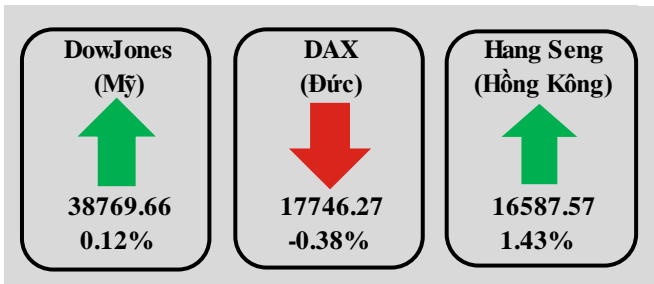
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1235.49	233.84	90.66
%/ngày	-0.95%	-1.05%	-0.62%
%/29/12/2023	9.3%	1.2%	4.2%
KLGD (tr.đ.vị)	975.99	92.17	34.5
GTGD (tỷ đ)	23857.96	1912.93	486.98
NDINN mua (tỷ đ)	1827.17	50.44	82.61
NDINN bán (tỷ đ)	1599.38	202.43	5.69


Tin trong nước ngày 11/03

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 11/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.972 VND/USD, giảm mạnh 24 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.120 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.650 VND/USD, giảm 35 đồng so với phiên 08/03. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 200 đồng ở chiều mua vào và 320 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.500 VND/USD và 25.700 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 11/03, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi tăng 0,01 – 0,04 đpt ở các kỳ hạn 1W và 2W so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 0,80%; 1W 1,07%; 2W 1,36% và 1M 2,06%. Lãi suất chào bình quân LNH USD không thay đổi ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,20%; 1W 5,29%; 2W 5,36%, 1M 5,40%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở các kỳ hạn 3Y và 5Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,34%; 5Y 1,56%; 7Y 1,94%; 10Y 2,47%; 15Y 2,68%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 14.999,8 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất 1,4%. Như vậy, NHNN hút ròng 14.999,8 tỷ đồng từ thị trường trong phiên hôm qua.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán có phiên đầu tuần tiêu cực, các chỉ số chính đóng cửa gần mức thấp nhất ngày. Chốt phiên, VN-Index giảm 11,86 điểm (-0,95%) về mức 1.235,49 điểm; HNX-Index mất 2,48 điểm (-1,05%) còn 233,84 điểm; UPCoM-Index rớt 0,57 điểm (-0,63%) xuống 90,66 điểm. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ so với phiên trước đó với giá trị giao dịch đạt gần 26.300 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng gần 153 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Tổng cục Hải quan, tháng 2/2024, cán cân thương mại hàng hóa cả nước thặng dư 1,37 tỷ USD, lũy kế 2 tháng đầu năm thặng dư 5 tỷ USD.** Cụ thể, kim ngạch XK tháng 2 đạt 24,67 tỷ USD, giảm 28,5% so với tháng 1; NK đạt 23,3 tỷ, giảm 24,6%. Lũy kế từ 01/01 đến 29/02, kim ngạch XK đạt 59,21 tỷ USD, tăng 19,0% so với cùng kỳ năm 2023; kim ngạch NK đạt 54,21 tỷ, tăng 17,1%. Tổng kim ngạch XNK 2 tháng đầu năm đạt 113,42 tỷ USD, tăng hơn 18% so với 2 tháng 2023.



	11 Mar 24	Tuần (%)	Đầu năm (%)	Biến động 2023 (%)
USD index	102.87	-0.93%	1.52%	-2.11%
USD/CNY	7.18	-0.23%	1.19%	2.91%
USD/EUR	0.92	-0.66%	1.01%	-3.03%
USD/JPY	146.94	-2.37%	4.17%	7.59%
USD/KRW	1310.74	-1.51%	1.26%	2.66%
USD/SGD	1.33	-0.95%	0.85%	-1.55%
USD/TWD	31.42	-0.38%	2.40%	0.34%
USD/THB	35.40	-0.95%	3.06%	-0.75%
USD/VND Trung tâm	23972	-0.13%	0.44%	1.08%
USD/VND LNH	24650	-0.14%	1.65%	2.99%
USD/VND tự do	25567	0.04%	3.34%	4.40%
Vàng	2182.47	3.19%	5.81%	13.06%
Dầu WTI	77.93	-1.03%	8.76%	-10.73%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	20/3/2024
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/9/2023	11/4/2024
Anh	GBP	5,25%	5,25%	3/8/2023	21/3/2024
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/1/2016	19/3/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	19/3/2024

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

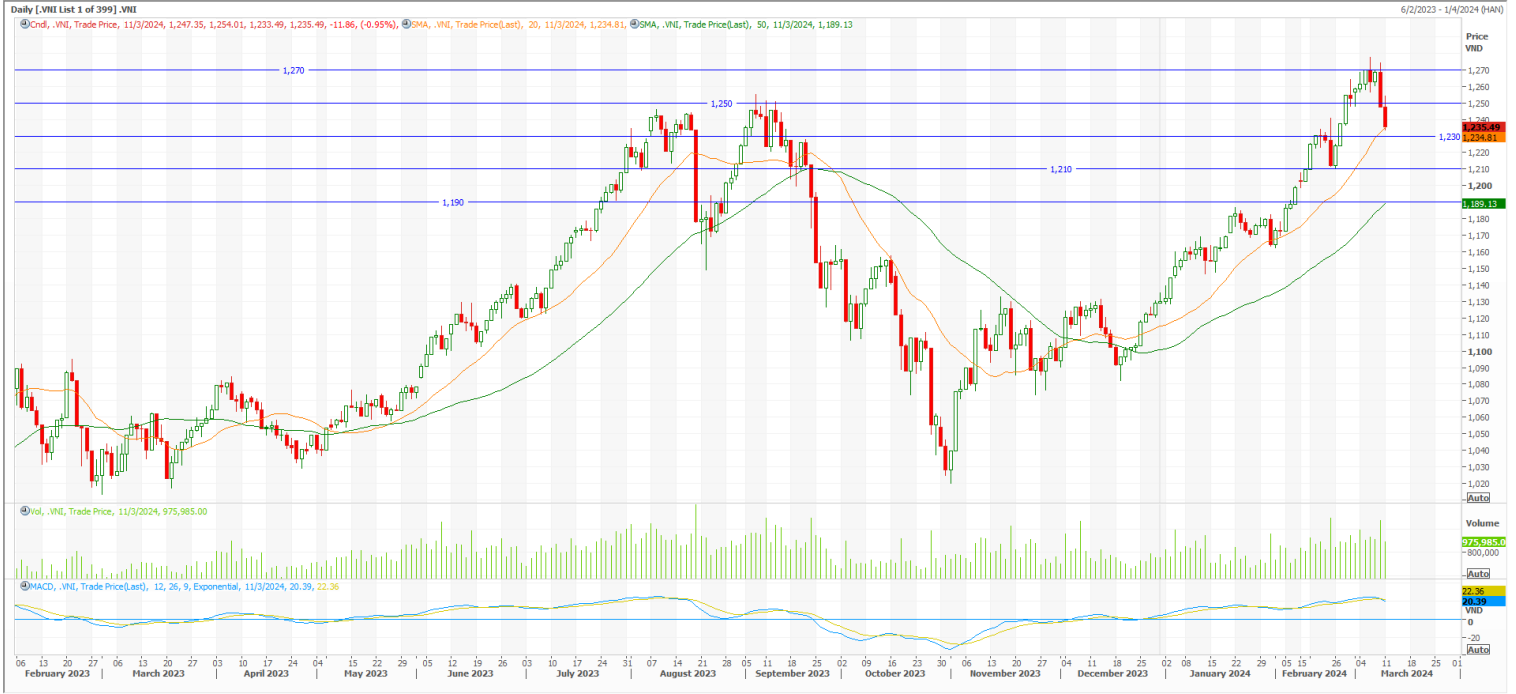
Tin quốc tế

- Nhật Bản điều chỉnh kết quả GDP quý cuối năm 2023.** Cụ thể, Văn phòng Chính phủ Nhật Bản công bố GDP nước này chính thức tăng 0,1% q/q trong Q4/2023, điều chỉnh tích cực hơn so với kết quả giảm 0,1% theo thống kê sơ bộ, tuy nhiên vẫn chưa đạt mức tăng 0,3% theo kỳ vọng. Trong Q3, GDP của Nhật Bản ghi nhận mức giảm 0,5%. Như vậy, với kết quả trên, Nhật Bản tránh được một đợt suy thoái kinh tế kỹ thuật. Mặc dù được điều chỉnh tích cực hơn, song vẫn còn nhiều chỉ báo chi tiết cho thấy kinh tế Nhật Bản đang chịu sức ép lớn của lạm phát và lãi suất cao. Theo một số chuyên gia tại Reuters, NHTW Nhật Bản BOJ có thể sẽ hạ dự báo mức tiêu dùng và sản lượng nhà máy năm 2024 trong cuộc họp tiếp theo diễn ra ngày 19/03.
- Theo dữ liệu mới nhất của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), quy mô GDP thế giới năm 2023 ước đạt khoảng 104,48 nghìn tỷ USD.** Năm 2023, quy mô GDP của khu vực Đông Nam Á nói chung theo giá hiện hành sẽ đạt khoảng 3,86 nghìn tỷ USD. Trong đó, Indonesia dẫn đầu khu vực với quy mô GDP ước đạt khoảng 1,42 nghìn tỷ USD. Với quy mô GDP năm 2023 đạt hơn 433,3 tỷ USD, Việt Nam hiện đang là nền kinh tế lớn thứ 35 trên thế giới, xếp thứ 5 trong khu vực Đông Nam Á.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
11-03	6:50	**	GDP Nhật Bản chính thức q/q Q4	0.1	0.3	-0.1
11-03	13:00	*	Đơn đặt hàng máy công cụ sơ bộ yy T2	2.5	2.4	2.5
12-03	14:00	***	Thay đổi số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Anh T2		20.3K	14.1K
12-03	14:00	**	Thu nhập bình quân tại Anh 3m/y T2		5.7	5.8
12-03	14:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp tại Anh T2		3.8	3.8
12-03	19:30	***	CPI lõi tại Mỹ mm T2		0.3	0.4
12-03	19:30	***	CPI toàn phần tại Mỹ mm T2		0.4	0.3
12-03	19:30	***	CPI toàn phần tại Mỹ yy T2		3.1	3.1

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index giảm, đóng cửa tại 1.235,49 điểm. Thị trường nối tiếp đà giảm mạnh của phiên cuối tuần trước, tuy nhiên thanh khoản đã thu hẹp trở lại, cho thấy tình trạng bán tháo không xảy ra. VN-Index có thể tiếp tục điều chỉnh ngắn hạn trong những phiên sắp tới, tìm điểm cân bằng và tích lũy trở lại. Vùng hỗ trợ quan trọng sẽ ở khoảng 1170 – 1190 điểm.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn